

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

RANK	CURRENT AS OF NAME	YOB	11/21/2025 DIVISION	ROLLING TOTAL	V60 - JAN PLACE	2025 POINTS	V60 - APR PLACE	2025 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V60 - WORLD5 PLACE	2025 POINTS
1	Dragonetti, Walter	1957	Northern Ohio	768	np	0	2	368	1	400	17	0
2	Frank, Frederick	1963	Oregon	740	3	340	1	400	6	278	9	0
3	Nixon, Mark	1961	Southern California	708	13	206	3	340	2	368	43	0
4	Ameli, Sean	1960	Nevada	648	2	368	5	280	11	210	27	0
5	Hudson, Jeffrey	1962	Southwest Ohio	618	6	278	6	278	3	340	np	0
6	Jensen, David	1962	Southern California	616	np	0	3	340	7	276	np	0
7	Mazzoli, Julio C	1961	Metropolitan NYC	556	7	276	15	202	5	280	np	0
8	Varney, John	1960	Western Washington	546	3	340	13	206	20	134	np	0
9	Altman, Jeff H	1958	Northern CA	488	27	120	8	274	9	214	np	0
10	Loeffler, Carl	1964	Southern California	480	np	0	17	140	3	340	np	0
11	Gillham, Timothy A	1964	Wisconsin	474	np	0	16	200	8	274	np	0
12T	Perka, Michael F	1961	Central California	416	15	202	14	204	10	212	np	0
12T	Swanson, David	1962	Illinois	416	28	118	11	210	13	206	np	0
14	Speicher, Eric	1965	Southern CA	414	np	0	7	276	18	138	np	0
15	Lingvay, Laurance S	1963	Central FL	412	5	280	21	132	26	122	np	0
16	Hughes, Michael	1957	Capitol	410	32	110	12	208	15	202	np	0
17	<i>Suveg, Bela</i>	<i>1962</i>	<i>CAN</i>	<i>400</i>	<i>1</i>	<i>400</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>29</i>	<i>0</i>
18	Schindler, Sergey M	1961	Northern CA	350	9	214	np	0	19	136	np	0
19	Ranes, Evan	1958	Nevada	346	np	0	18	138	12	208	np	0
20	Karolak, Dale W	1959	Michigan	344	12	208	19	136	30	114	np	0
21	Wagman Robert	1959	Gateway FL	342	11	210	np	0	21	132	np	0
22	Treanor, Donald	1958	National	331	8	274	46	57	np	0	62	0
23	Baxter, David	1964	Southern CA	316	31	112	48	55	14	204	np	0
24	Delgado Jr., Eli M	1961	Nevada	279	10	212	36	67	37	66	np	0
25	Hayenga, Gary M	1962	Michigan	276	19	136	35	68	17	140	np	0
26	Hitchcock, David	1966	Virginia	256	np	0	np	0	np	0	np	0
27	Popppe, Michael N	1962	Arizona	233	np	0	28.5	117	29	116	np	0
28	Whitelock, James	1960	Connecticut	224	30	114	np	0	32	110	np	0
29	Dew, Eric	1963	Northern CA	214	np	0	9	214	np	0	np	0
30	Viederman, Matthew	1962	Metro NYC	212	np	0	10	212	np	0	np	0
31	Depommier, Remi	1964	New England	204	14	204	np	0	np	0	np	0
32T	Lipton, Michael D	1961	Northern CA	200	16	200	np	0	np	0	np	0
32T	Edwards, Tim	1965	Kentucky	200	np	0	np	0	16	200	np	0
34	Campbell, Kenneth	1963	Central CA	199	20	134	43	60	38	65	np	0
35	Evans, Allen L	1959	Virginia	198	17	140	45	58	np	0	np	0
36T	Glennon, Michael	1959	Minnesota	197	23	128	np	0	34	69	np	0
36T	Clinefelter, Dennis S	1965	Oregon	197	18	138	44	59	np	0	np	0
38	Rood, Alex	1965	Northern CA	196	np	0	33	70	24	126	np	0
39	Williams, Richard	1965	Columbus	191	21	132	np	0	44	59	np	0
40	McTigue, Michael	1957	New Jersey	189	24	126	40	63	np	0	np	0
41	Beck, Brian C	1964	Central CA	180	35	68	49	54	31	112	np	0
42	Brus, Brian V	1966	Oklahoma	157	np	0	np	0	np	0	np	0
43	Kruger, Mark	1962	Colorado	134	np	0	20	134	np	0	np	0
44	Suponya, Sergey	1966	New Jersey	131	np	0	np	0	np	0	np	0
45T	Swann, William A	1957	Western WA	130	np	0	22	130	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

RANK	CURRENT AS OF NAME	YOB	11/21/2025 DIVISION	ROLLING TOTAL	V60 - JAN PLACE	2025 POINTS	V60 - APR PLACE	2025 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V60 - WORLDS PLACE	2025 POINTS
45T	Varney, Douglas	1958	Illinois	130	np	0	np	0	22	130	np	0
45T	Pierro, Roger	1962	Metropolitan NYC	130	38	65	38	65	39	64	np	0
48T	Watrall, Rick	1961	Metro NYC	128	np	0	23	128	np	0	np	0
48T	Glasnapp, Mark	1964	Iowa	128	37	66	np	0	41	62	np	0
50T	Lima, Roberto M	1958	Utah-S.Idaho	126	np	0	24	126	np	0	np	0
50T	Kane, Tim	1963	Huds-Berks	126	33	70	47	56	np	0	np	0
52T	O'dowd, Andrew J	1959	Philadelphia	124	np	0	np	0	25	124	np	0
52T	Fangman, Daniel	1960	Indiana	124	25	124	np	0	np	0	np	0
52T	Thistlethwaite, Doug W	1962	San Bern'do	124	np	0	25	124	np	0	np	0
55	Wilson, Victor	1957	Oklahoma	122	26	122	np	0	np	0	np	0
56T	Mase, James B	1957	Central CA	120	np	0	27	120	np	0	63	0
56T	Crouch, William John	1963	Louisiana	120	np	0	np	0	27	120	np	0
56T	Ribaudo, David J	1966	Oklahoma	120	np	0	np	0	np	0	np	0
59	Walting, Paul	1962	New England	118	np	0	np	0	28	118	np	0
60	Beihold, James K	1957	Southern California	117	np	0	28.5	117	np	0	np	0
61	<i>Pestana, Juan</i>	1963	<i>POR</i>	116	39	64	51	52	<i>np</i>	0	<i>np</i>	0
62T	Segal, Mark	1959	San Bernardino	112	np	0	31	112	np	0	np	0
62T	Frey, Wayne N	1966	Gateway FL	112	np	0	np	0	np	0	np	0
64	Murray, Stephen D	1961	Northern CA	110	np	0	32	110	np	0	np	0
65	Gregory, Dean	1966	Gulf Coast	104.5	np	0	np	0	np	0	np	0
66	Jeffcoat, Timothy	1966	Utah-S.Idaho	101	np	0	np	0	np	0	np	0
67	Kertesz, Stefan	1966	Alabama	98	np	0	np	0	np	0	np	0
68	Cancelo, Jose	1964	Illinois	70	np	0	np	0	33	70	np	0
69T	Poole, James	1960	Gulf Coast	69	34	69	np	0	np	0	np	0
69T	Baxter, Daniel J	1961	Oregon	69	np	0	34	69	np	0	np	0
71	Beittel, David F	1963	Northern CA	68	np	0	np	0	35	68	np	0
72	Balestracci, Chris	1962	Connecticut	64	np	0	39	64	np	0	np	0
73T	Lonadier, Robert	1962	New England	63	40	63	np	0	np	0	np	0
73T	Sims, Martin	1965	Virginia	63	np	0	np	0	40	63	np	0
75	Chien, William	1962	Southern CA	62	np	0	41	62	np	0	np	0
76T	Chang, Henry	1958	Hawaii	61	np	0	42	61	np	0	np	0
76T	Anderson Sr., Danny R	1964	Virginia	61	np	0	np	0	42	61	np	0
78	Siedow, Jeffrey	1960	Capitol	60	np	0	np	0	43	60	np	0
79	Gillman, Bruce	1964	Huds-Berks	58	np	0	np	0	45	58	np	0
80	Rifkind, Neil	1966	Metropolitan NYC	52	np	0	np	0	np	0	np	0
81	Nemazie, David A	1966	Maryland	42	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

CURRENT AS OF 11/21/2025	V50 - JAN PLACE	2025 POINTS	V50 - APR PLACE	2025 POINTS	V50 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V50 - WORLDS PLACE	2024 POINTS
Dragonetti, Walter	np	0	np	0	np	0	np	0
Frank, Frederick	np	0	np	0	np	0	np	0
Nixon, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Ameli, Sean	np	0	np	0	np	0	np	0
Hudson, Jeffrey	np	0	np	0	np	0	np	0
Jensen, David	np	0	np	0	np	0	np	0
Mazzoli, Julio C	np	0	np	0	np	0	np	0
Varney, John	np	0	np	0	np	0	np	0
Altman, Jeff H	np	0	np	0	np	0	np	0
Loeffler, Carl	np	0	np	0	np	0	np	0
Gillham, Timothy A	np	0	np	0	np	0	np	0
Perka, Michael F	np	0	np	0	np	0	np	0
Swanson, David	np	0	np	0	np	0	np	0
Speicher, Eric	np	0	np	0	np	0	np	0
Lingvay, Laurance S	np	0	np	0	np	0	np	0
Hughes, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
<i>Suveg, Bela</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Schindler, Sergey M	np	0	np	0	np	0	np	0
Ranes, Evan	np	0	np	0	np	0	np	0
Karolak, Dale W	np	0	np	0	np	0	np	0
Wagman Robert	np	0	np	0	np	0	np	0
Treanor, Donald	np	0	np	0	np	0	np	0
Baxter, David	np	0	np	0	np	0	np	0
Delgado Jr., Eli M	np	0	np	0	np	0	np	0
Hayenga, Gary M	np	0	np	0	np	0	np	0
Hitchcock, David	28	118	18	138	np	0	25	0
Poppo, Michael N	np	0	np	0	np	0	np	0
Whitelock, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Dew, Eric	np	0	np	0	np	0	np	0
Viederman, Matthew	np	0	np	0	np	0	np	0
Depommier, Remi	np	0	np	0	np	0	np	0
Lipton, Michael D	np	0	np	0	np	0	np	0
Edwards, Tim	np	0	np	0	np	0	np	0
Campbell, Kenneth	np	0	np	0	np	0	np	0
Evans, Allen L	np	0	np	0	np	0	np	0
Glennon, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Clinefelter, Dennis S	np	0	np	0	np	0	np	0
Rood, Alex	np	0	np	0	np	0	np	0
Williams, Richard	np	0	np	0	np	0	np	0
McTigue, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Beck, Brian C	np	0	np	0	np	0	np	0
Brus, Brian V	56	47	32	110	62	41	np	0
Kruger, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Suponya, Sergey	21.5	131	np	0	np	0	np	0
Swann, William A	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

CURRENT AS OF 11/21/2025	V50 - JAN PLACE	2025 POINTS	V50 - APR PLACE	2025 POINTS	V50 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V50 - WORLDS PLACE	2024 POINTS
Varney, Douglas	np	0	np	0	np	0	np	0
Pierro, Roger	np	0	np	0	np	0	np	0
Watrall, Rick	np	0	np	0	np	0	np	0
Glasnapp, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Lima, Roberto M	np	0	np	0	np	0	np	0
Kane, Tim	np	0	np	0	np	0	np	0
O'dowd, Andrew J	np	0	np	0	np	0	np	0
Fangman, Daniel	np	0	np	0	np	0	np	0
Thistlethwaite, Doug W	np	0	np	0	np	0	np	0
Wilson, Victor	np	0	np	0	np	0	np	0
Mase, James B	np	0	np	0	np	0	np	0
Crouch, William John	np	0	np	0	np	0	np	0
Ribaudo, David J	np	0	np	0	27	120	np	0
Walting, Paul	np	0	np	0	np	0	np	0
Beihold, James K	np	0	np	0	np	0	np	0
<i>Pestana, Juan</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Segal, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Frey, Wayne N	31	112	np	0	np	0	np	0
Murray, Stephen D	np	0	np	0	np	0	np	0
Gregory, Dean	55	48	54.5	48.5	47	56	np	0
Jeffcoat, Timothy	52	51	53	50	72.5	0	np	0
Kertesz, Stefan	53	50	np	0	55	48	np	0
Cancelo, Jose	np	0	np	0	np	0	np	0
Poole, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Baxter, Daniel J	np	0	np	0	np	0	np	0
Beittel, David F	np	0	np	0	np	0	np	0
Balestracci, Chris	np	0	np	0	np	0	np	0
Lonadier, Robert	np	0	np	0	np	0	np	0
Sims, Martin	np	0	np	0	np	0	np	0
Chien, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Chang, Henry	np	0	np	0	np	0	np	0
Anderson Sr., Danny R	np	0	np	0	np	0	np	0
Siedow, Jeffrey	np	0	np	0	np	0	np	0
Gillman, Bruce	np	0	np	0	np	0	np	0
Rifkind, Neil	51	52	np	0	np	0	np	0
Nemazie, David A	np	0	np	0	61	42	np	0

np = Did not earn points (including not competing)